

NGHỊ ĐỊNH THƯ
GIỮA
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA
VỀ VIỆC ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC XUẤT, NHẬP QUA CỬA KHẨU
QUỐC TẾ THANH THỦY, VIỆT NAM – THIÊN BẢO, TRUNG QUỐC
CHO
NHÂN VIÊN, PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG, THIẾT BỊ THI CÔNG
VÀ
VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỂ CÙNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
GIAO THÔNG QUA BIÊN GIỚI KHU VỰC CỬA KHẨU QUỐC TẾ
THANH THỦY, VIỆT NAM - THIÊN BẢO, TRUNG QUỐC

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (sau đây gọi chung là “hai Bên”, gọi riêng là “Bên Việt Nam”, “Bên Trung Quốc”);

Để thực hiện Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa về việc cùng xây dựng công trình giao thông qua biên giới khu vực cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy, Việt Nam – Thiên Bảo, Trung Quốc ký ngày tháng 04 năm 2025 (gọi tắt là “Hiệp định”);

Nhằm tạo thuận lợi cho việc xây dựng công trình giao thông qua biên giới khu vực cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy, Việt Nam - Thiên Bảo, Trung Quốc (sau đây gọi tắt là “Công trình”);

Cùng thỏa thuận các điều khoản như sau:

Điều 1

Đơn giản hoá thủ tục được quy định tại Nghị định thư này chỉ áp dụng đối với người tham gia xây dựng (sau đây gọi tắt là “Nhân viên”) và phương tiện giao thông, thiết bị thi công, vật liệu xây dựng được dùng cho xây dựng Công trình xuất, nhập qua biên giới Việt – Trung tại cặp cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy,

Việt Nam - Thiên Bảo, Trung Quốc trong thời gian thi công xây dựng Công trình.

Điều 2

1. Hai Bên thiết lập khu vực thi công xây dựng Công trình ở phần đầu Công trình mỗi Bên trong lãnh thổ nước mình, bao gồm cả phần mặt suối và mặt đất làm khu vực giới hạn xây dựng (dưới đây gọi tắt là “Khu vực giới hạn”). Nhân viên thực hiện các công việc liên quan đến xây dựng Công trình, phương tiện giao thông, thiết bị thi công và vật liệu xây dựng sử dụng cho việc thi công Công trình được phép hoạt động, di chuyển và vận chuyển trong Khu vực giới hạn. Khi cần ra khỏi Khu vực giới hạn để làm nhiệm vụ cứu hộ, cứu nạn đối với nhân viên, thiết bị, vật tư gặp nạn, thì phải được sự đồng ý của cơ quan kiểm tra, kiểm nghiệm cửa khẩu.

Người, phương tiện giao thông không liên quan đến việc xây dựng Công trình không được phép ra vào, dừng, đỗ, lưu lại trong Khu vực giới hạn và trong vùng nước biên giới giữa khu vực giới hạn trừ trường hợp đặc biệt khi được phép của cơ quan kiểm tra, kiểm nghiệm cửa khẩu của mỗi Bên.

2. Xung quanh Khu vực giới hạn và trong vùng nước biên giới tại khu vực xây dựng công trình phải bố trí biển báo tương ứng.

3. Mỗi Bên tự chịu trách nhiệm lắp đặt tường rào ngăn cách, biển báo tại Khu vực giới hạn của Bên mình.

4. Khu vực giới hạn do cơ quan kiểm tra, kiểm nghiệm cửa khẩu của hai Bên quản lý và kiểm soát theo chức trách.

5. Căn cứ yêu cầu thực tế của việc thi công Công trình, trên cơ sở Nghị định thư này và các quy định pháp luật liên quan của hai nước, cơ quan thực hiện của hai Bên được quy định tại Điều 1 của Hiệp định cùng bàn bạc xây dựng Quy chế quản lý Khu vực giới hạn và các quy định liên quan khác nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng Công trình.

6. Các sự kiện, vụ việc xảy ra đối với Nhân viên, phương tiện giao thông trong Khu vực giới hạn của một Bên có liên quan đến Bên kia cần được các cơ quan chức năng có liên quan kịp thời trao đổi, phối hợp giải quyết theo quy định của pháp luật mỗi Bên.

Điều 3

1. Nhân viên có liên quan đến Công trình của hai Bên, khi sang Khu vực giới hạn Bên kia qua cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy – Thiên Bảo phải sử dụng hộ chiếu và thị thực hoặc các giấy tờ xuất nhập cảnh có hiệu lực khác của bản thân theo các hiệp định và quy định pháp luật có liên quan của hai nước.

2. Cơ quan thực hiện của hai Bên cung cấp cho nhau bảng thống kê chi tiết về số lượng, chủng loại của phương tiện giao thông, thiết bị thi công và vật liệu xây dựng sẽ sử dụng trong Khu vực giới hạn. Danh sách nhân viên, tình hình phương tiện giao thông, thiết bị và vật tư phải qua lại biên giới Việt – Trung để phục vụ thi công công trình cần phải cung cấp trước cho cơ quan kiểm tra, kiểm nghiệm cửa khẩu của hai Bên để lập hồ sơ và phải chịu sự quản lý, giám sát của cơ quan kiểm tra, kiểm nghiệm cửa khẩu.

3. Danh sách nhân viên lưu hồ sơ được lập bằng tiếng Việt và tiếng Trung, trong đó ghi rõ họ tên, giới tính, ngày tháng năm sinh, quốc tịch, số giấy tờ xuất nhập cảnh, chức vụ công tác trong Khu vực giới hạn của người mang giấy tờ xuất nhập cảnh, lý do, ngày và thời gian qua lại biên giới Việt – Trung.

4. Nhân viên, phương tiện giao thông, vật liệu xây dựng, thiết bị thi công của hai Bên phải ra vào, hoạt động, di chuyển và vận chuyển trong Khu vực giới hạn từ phía Bên mình; đi theo tuyến đường đã được hai Bên xác định để ra, vào Khu vực giới hạn của Bên kia, không được xuất cảnh sang nước Bên kia từ Khu vực giới hạn của phía Bên kia; phương tiện giao thông di chuyển trên đường phải tuân thủ pháp luật, không được phép thay đổi tuyến đường nếu không được sự đồng ý của Bên kia.

5. Nhân viên, phương tiện giao thông, vật liệu xây dựng và thiết bị thi công ra, vào Khu vực giới hạn phải chịu sự kiểm tra, giám sát của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu theo đúng quy định tại Hiệp định về quy chế quản lý biên giới đất liền Việt Nam – Trung Quốc giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, các thỏa thuận song phương liên quan và pháp luật của mỗi Bên. Phương tiện giao thông, vật liệu xây dựng và thiết bị thi công ra, vào Khu vực giới hạn phải dán phù hiệu nhận biết. Mẫu phù hiệu nhận biết do cơ quan chức năng của hai Bên (phía Việt Nam là Bộ đội biên phòng và Hải quan, phía Trung Quốc là Cơ quan quản lý di dân và Hải quan) thỏa thuận, quy định. Phù hiệu nhận biết của phương tiện giao thông, vật liệu xây dựng và thiết bị thi công do cơ quan thực hiện quy định

tại khoản 3 Điều 1 Hiệp định này in theo mẫu đã được thống nhất và cung cấp cho cơ quan chức năng Bên mình.

6. Nhân viên hai Bên khi làm việc trong Khu vực giới hạn phải đeo thẻ có ảnh. Mẫu thẻ do cơ quan thực hiện nêu tại khoản 3 Điều 1 Hiệp định thống nhất và cấp. Phương tiện giao thông phải dán phù hiệu nhận biết ở phía trên bên phải của kính chắn gió xe.

7. Nhân viên, phương tiện giao thông, vật liệu xây dựng, thiết bị xây dựng của mỗi Bên trong thời gian lưu trú trong Khu vực giới hạn của Bên kia phải chịu sự quản lý của cơ quan chức năng của Bên đó.

Điều 4

1. Để tạo thuận lợi trong quá trình xây dựng Công trình, hai Bên cho phép nhân viên được sử dụng thiết bị thông tin cần thiết trong Khu vực giới hạn của phía Bên kia. Cơ quan chức năng có liên quan của hai Bên phải phối hợp với nhau trong việc ấn định tần số vô tuyến điện của các thiết bị thông tin sử dụng trong Khu vực giới hạn và cấp phép trước khi đưa các thiết bị này vào sử dụng.

Mỗi Bên cần cung cấp thông tin của thiết bị sử dụng trong Khu vực giới hạn gồm: Chung loại thiết bị, loại nghiệp vụ, cấu hình mạng vô tuyến, dải tần thiết bị, công suất phát, độ cao ăng-ten, phương thức phát để cơ quan chức năng có liên quan của mỗi Bên ấn định và cấp phép tần số cho Bên mình.

2. Trước khi sử dụng thiết bị thông tin trong Khu vực giới hạn của Bên kia, cơ quan thực hiện của hai Bên được quy định tại Điều 1 của Hiệp định phải thông báo cho Bên kia về chung loại, số lượng, ký mã hiệu, hãng sản xuất, tần số làm việc, công suất, loại nghiệp vụ của thiết bị thông tin và chỉ được sử dụng khi được sự đồng ý của Bên kia.

3. Trong trường hợp các thiết bị thông tin trong Khu vực giới hạn gây can nhiễu sóng vô tuyến điện đến hoặc bị can nhiễu bởi các hệ thống thông tin khác bên ngoài Khu vực giới hạn, cơ quan thực hiện trong Khu vực giới hạn phải dừng ngay việc sử dụng các thiết bị làm việc trên tần số gây nhiễu và phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng có liên quan của hai Bên để xử lý

Điều 5

1. Trong Khu vực giới hạn, hai Bên có trách nhiệm đảm bảo an toàn lao động cho nhân viên và bảo vệ phương tiện giao thông, thiết bị thi công, vật liệu xây dựng và tài liệu liên quan đến việc thi công.

2. Nhân viên của một Bên trong thời gian làm việc và lưu trú tại lãnh thổ của Bên kia phải tuân thủ quy định pháp luật của nước Bên đó.

3. Khi tác nghiệp thi công, cơ quan thực hiện của hai Bên được quy định tại Điều 1 của Hiệp định phải triển khai các biện pháp phòng ngừa, tránh gây tổn hại cho người, tài sản và môi trường sinh thái của Bên kia.

4. Nhân viên, phương tiện giao thông, thiết bị thi công và vật liệu xây dựng của hai Bên ra, vào Khu vực giới hạn phải phù hợp các quy định liên quan về kiểm dịch y tế và việc phòng chống dịch bệnh của hai Bên. Trong thời gian tác nghiệp thi công trong Khu vực giới hạn, nếu có nhân viên, phương tiện giao thông, thiết bị thi công và vật liệu xây dựng có nguy cơ, mắc bệnh truyền nhiễm hoặc làm lây lan bệnh truyền nhiễm thì phải kịp thời báo cáo cơ quan chức năng hai Bên (phía Việt Nam là cơ quan Kiểm dịch y tế và Bộ đội biên phòng, phía Trung Quốc là cơ quan Hải quan) để xử lý theo quy định của hai nước.

Điều 6

1. Hai Bên đồng ý thiết bị, máy móc, vật dụng có liên quan đến việc xây dựng Công trình phải thực hiện các thủ tục theo quy định pháp luật liên quan về hải quan của mỗi Bên. Nếu cần kéo dài thời hạn thì phải làm thủ tục gia hạn với cơ quan hải quan theo quy định.

2. Sau khi Công trình hoàn thành xây dựng, tất cả các thiết bị thi công, phương tiện giao thông, vật dụng và thiết bị liên lạc phải được chuyển về nước mình, không được phép tiêu thụ và sử dụng tại Bên kia với bất kỳ hình thức nào.

Điều 7

Mọi vấn đề phát sinh liên quan đến việc giải thích và thực hiện Nghị định thư này sẽ được giải quyết thông qua trao đổi giữa hai Bên. Hai Bên có thể sửa đổi Nghị định thư này khi thấy cần thiết và phải thông báo cho nhau bằng văn bản qua đường ngoại giao.

Điều 8

Nghị định thư này có hiệu lực kể từ ngày Hiệp định có hiệu lực và chấm dứt hiệu lực sau 30 ngày kể từ khi Công trình được chính thức đưa vào sử dụng.

Nghị định thư này ký ngày 12 tháng 4 năm 2025 tại Hà Nội và Bắc Kinh, thành hai bản chính, mỗi bản bằng tiếng Việt và tiếng Trung, hai văn bản có giá trị pháp lý như nhau.

**THAY MẶT CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI
CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**



Trần Hồng Minh
Bộ trưởng Bộ Xây dựng

**THAY MẶT CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN
TRUNG HOA**



Lưu Vỹ
Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

越南社会主义共和国政府 与 中华人民共和国政府

关于简化共同建设越南清水—中国天保 国际口岸跨境交通工程的人员、交通工具、 施工设备和建筑材料

经越南清水—中国天保国际口岸 出入境手续的议定书

越南社会主义共和国政府与中华人民共和国政府（以下合称双方，单独称“越方”、“中方”，为实施于二〇二五年四月 日签订的《越南社会主义共和国政府与中华人民共和国政府关于共同建设越南清水—中国天保国际口岸跨境交通工程的协定》（以下简称“《协定》”），并为越南清水—中国天保国际口岸跨境交通工程（以下简称“工程”）的建设提供良好条件，达成协议如下：

第一条

本议定书规定的简化手续仅适用于该工程在建期间参加建设的人员（以下简称“人员”）和用于工程建设的交通工具、施工设备及建筑材料经越南清水—中国天保国际口岸出入中越边境。

第二条

一、双方分别在工程两端本国境内划出必要封闭区域，包括毗邻河面、陆地，作为封闭建设区（以下简称“封闭区”）。从事工程的人员、施工所使用的交通工具、施工设备及建筑材料可在封闭区内活动、行驶和运转。封闭区内的人员及设备需到封闭区以外执行遇险人员、设备、物资等抢救任务的，须先征得口岸有关查验部门同意。除得到双方口岸有关查验部门允许的特殊情况外，与工程建设无关的人员和交通运输工具，不得在两国封闭区内及封闭区之间的边界水域出入、停留、放置。

二、工程建设区域的封闭区周围及封闭区之间的边界水域内应设有相应的识别标志。

三、双方各自负责本方一侧封闭区的隔离围挡、标识建设。

四、封闭区由双方口岸查验部门按各自职责进行监管。

五、根据工程施工任务的实际需要，《协定》第一条规定的双方执行机构应依照本议定书及两国相关法律法规，为工程建设创造便利条件，共同协商制定封闭区的管理办法和相关规定。

六、封闭区内发生涉及对方车辆、人员的事故，由双方相关职能部门根据各方法律规定及时协商解决。

第三条

一、双方与工程有关的人员经清水一天保国际口岸进入对方封闭区，应按照两国有关协定和法律法规，持本人护照及签证或其他有效出入境证件通行。

二、双方执行机构相互提供将在封闭区使用的交通工具、施工设备及建筑材料的数量、种类的详细统计清单。双方因从事工程出入中越边境的人员名单、交通工具、施工设备及建筑材料情

况须提前提交双方口岸查验部门备案，并接受其查验监管。

三、备案人员名单以中越双语编制，列明姓名、性别、出生日期、国籍、出入境证件号码、持证人在封闭区的工作职务，出入中越边境的理由、日期和时间。

四、双方人员、交通工具、建筑材料、施工设备应从本方一侧进出封闭区内活动、行驶和运转，按照双方商定的线路进出对方的封闭区，不得从对方封闭区出境至对方国家。交通工具应遵规守法上路行驶，如未得到对方的许可，不得改变线路。

五、出入封闭区的人员、交通工具、施工设备、建筑材料须按照《越南社会主义共和国政府与中华人民共和国政府关于中越陆地边界管理制度的协定》、相关双边协议及各自法律规定接受口岸职能部门查验。出入封闭区的交通工具、施工设备、建筑材料须张贴识别标志。识别标志样式由双方职能部门（越方为边防部队和海关，中方为移民管理机构和海关）商定。关于交通工具、施工设备和建筑材料的识别标志，双方由《协定》第一条第三款中规定的执行机构按照商定的样式自行印制并向职能部门备案。

六、双方人员在封闭区工作时应佩戴有照片的证件；证件样式由《协定》第一条第三款中规定的执行机构统一并发放。交通工具应在挡风玻璃右上方张贴识别标志。

七、双方从事工程的人员、交通工具、施工设备、建筑材料在对方封闭区内停留期间，应接受对方职能部门的管理。

第四条

一、在工程建设期间，为便于工作，双方允许人员在对方封闭区内使用必要的通讯工具。在封闭区内使用的通讯工具涉及的无线电频率须经双方相关职能部门协调一致后才可使用。

双方应提供在封闭区内使用的设备信息，包括：设备类型、

业务类型、无线电网络配置、设备频段、发射功率、天线高度、发射方式，以便各方相关职能部门确定和许可频率。

二、通讯工具在对方封闭区使用前，《协定》第一条所规定的双方执行机构应向对方通报其种类、数量、型号、生产公司、工作频率、功率和业务种类，并经对方同意后使用。

三、通讯工具在封闭区发生无线电有害干扰或被封闭区外其他信息系统干扰的情况下，封闭区内的执行机构应立即停止使用干扰频率的设备，并与双方相关职能部门密切协调处理。

第五条

一、双方在封闭区内应保障人员的人身安全，并对与施工有关的交通工具、施工设备、建筑材料及资料等予以保护。

二、人员在对方境内工作停留期间应遵守对方国家的法律法规。

三、施工作业时，《协定》第一条所规定的双方执行机构应采取预防措施，避免给对方国家人员、财产及环境带来损害。

四、人员、交通工具、施工设备和建筑材料进出封闭区应符合双方卫生检疫和疫情防控的相关规定。在封闭区内施工作业期间，如人员、交通工具、施工设备和建筑材料出现疫情危机或可能导致疫情蔓延时，应及时报告双方职能部门（越方为卫生检疫部门和边防部队，中方为海关）并按照两国规定处理。

第六条

一、双方同意与工程建设有关的设备、仪器、用品须按照各自海关相关法律法规办理手续。需要延长期限的，应当按规定向海关办理延期手续。

二、施工设备、交通工具以及通讯工具在完成工程建设后应全部返回本国，不得以任何方式在对方国内销售和使用。

第七条

因解释和实施本议定书所产生的问题应通过双方协商解决。必要时，双方可以对本议定书进行修改并通过外交途径书面相互通知。

第八条

本议定书自《协定》生效之日起生效。有效期至工程正式交付使用后第三十日止。

本议定书于二〇二五年四月十二日分别于河内和北京签署，一式两份，每份均用越文和中文写成，两种文本同等作准。

越南社会主义共和国政府
代表



陈宏明
建设部部长

中华人民共和国政府
代表



刘伟
交通运输部部长